

Bản án số: **150 /2020/HS-ST**

Ngày 27/8/2020

NHÂN D A
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tô Thu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Uông Thị Hoa
2 – Ông Trần Đức Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Tp Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/TLHS-ST ngày 17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐXXST-HS ngày 15/8/2020 đối với các bị cáo:

Trương Thị Hải Y- sinh năm 1970; HKTT: tổ 02 phường T, L, H; Nơi ở: Số 8 ngõ 230 phường T, L, H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Quý (đã chết) và bà Hoàng Thị Nga; có cH là Hồ Quyết Thắng và 02 con sinh năm 1991, 1999; Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 79 ngày 29/2/2020 tại công an quận Ba Đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; - Có mặt tại phiên tòa;

* Người bị hại: **Chị Trần Thu T** - Sinh năm: 1997; HKTT: thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Th A Trì, Hà Nội; Địa chỉ: số 38 Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình, Hà Nội; CMTND số 132309984 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 01/12/2016; - Có mặt tại phiên tòa;

* Người có quyền lợi Nvụ liên quan :

1. **A Nguyễn Duy A** (sinh năm 1999); Địa chỉ: số 24 ngõ 118 Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;; - Vắng mặt tại phiên tòa;

2. **A Nguyễn Hữu H** (sinh năm 1962); HKTT: số 05 phố Th A Hà, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Bà **Dương Thị H N(sinh năm 1966)**; HKTT: số 44 phố Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Vắng mặt tại phiên tòa;

4. A **Lê Gia Đ** (sinh năm 1994); Địa chỉ: 580 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội); - Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 20/02/2020, tại cửa hàng tóc Tuấn Tít tại số 38 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội, Trương Thị Hải Y(là nhân viên mới làm thuê 02 ngày) thấy chủ cửa hàng là chị Trần Thu T (SN: 1997; HKTT: thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Th A Trì, Hà Nội) rút một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng, ra để trả 500.000 đồng tiền hàng. Sau đó, chị T cắt tập tiền được buộc bằng dây chun vào túi xách rồi khoác túi ra khỏi cửa hàng để đi chợ. Yên ngồi ngay tầng 1, quan sát sự việc chị T cắt tiền vào túi.

Đến khoảng 11h cùng ngày, chị T về lại cửa hàng và treo túi xách đựng số tiền 39.500.000 đồng vào mắc áo ở tầng 1 rồi lên tầng 3 để nấu cơm. Lúc này, tại tầng 1 chỉ có Yên và một nhân viên khác là Triệu Thị Yên (SN: 1996; Địa chỉ: xã Thái Cường, huyện Thạch An, Thái Nguyên) đang ngồi xem điện thoại, nên Trương Thị Hải Y nảy sinh ý định trộm cắp số tiền của chị T để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Yên tiến lại vị trí để túi xách, dùng tay phải mở nắp túi xách và lấy trộm cọc tiền 39.500.000 đồng kẹp vào nách trái, bên ngoài mặc áo khoác. Sau đó, Yên giả vờ gọi điện thoại để nhân viên cửa hàng không nghi ngờ, lấy túi xách rồi đi ra khỏi cửa hàng. Yên đi xe ô tô thẳng hướng Trần Nhật Duật, đến đầu Lương Ngọc Quyến thì xuống xe, ngồi vào hàng nước đếm được số tiền lấy cắp là 39.500.000 đồng. Ngay sau đó, Yên trả nợ cho một số bạn bè xã hội. Tổng số là 6.200.000 đồng. Cụ thể:

- Trả cho A Nguyễn Hữu H (Sn: 1962, địa chỉ: số 05 phố Th A Hà, phường Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội) số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). A H khai số tiền này A đã tiêu sài hết, Cơ quan điều tra không thu hồi được. (Bl: 130, 131)

-Trả cho chị Dương Thị H N(Sn: 1966, địa chỉ 04 phố Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội) số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) (Bl: 146,147)

- Trả cho A Nguyễn Duy A (Sn: 1999, địa chỉ: Số 24 ngõ 118 Nguyễn KHiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). (Bl: 133, 136,137)

- Trả cho A Lê Gia Đ (Sn: 1994, địa chỉ 580 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội) số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) (Bl: 139-141).

-Trả cho chị Hằng (không xác định được nhân thân lai lịch) số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) – Cơ quan điều tra không thu hồi được. (Bl: 150,151)

Cơ quan điều tra đã thu hồi được tổng số 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền còn lại Yến khai bị móc túi trên xe buýt số 10B tuyến Đức Giang - Ninh Hiệp vào ngày 25/02/2020 nhưng không trình báo Cơ quan công an.

Sáng ngày 27/02/2020, Công an phường Trúc Bạch mời Trương Thị Hải Yến đến trụ sở Công an phường để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Yến đã khai nhận hành vi trộm cắp tiền của chị T như trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người liên quan, hiện trường vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án (B1: 23, 25-31, 52-82, 114-122, 152-161).

Đối với những người liên quan: A Nguyễn Hữu H, chị Dương Thị H Nghĩa, A Nguyễn Duy A, A Lê Gia Đ không biết số tiền Yến trả cho mình là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 4.200.000 đồng truy thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Trương Thị Hải Y bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: - Bị cáo Trương Thị Hải Y từ 22 đến 26 tháng tù;

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về dân sự : người bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 39.500.000 đồng là có căn cứ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 4.200.000 đồng tiền phạm tội mà có, đây là số tiền của người bị hại nên trả lại cho người bị hại là chị T . Do vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho chị T số tiền là 35.300.000 đồng.

Những người có quyền lợi Vụ liên quan gồm bà Nghĩa, A Duy A, A Đ đã tự nguyện giao nộp tiền lại cho cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi Vụ liên quan là ông H, cho rằng số tiền bị cáo Yến trả mình là nợ dân sự nên ông không trả lại, và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về vật chứng: số tiền 4.200.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp được đã thu hồi được nên trả lại cho người bị hại.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tr A luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tr A luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và các biên bản tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 11h ngày 20/02/2020 tại cửa hàng tóc Tuấn Tít tại số 38 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản, bị cáo Trương Thị Hải Y đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 39.500.000 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) của chị Trần Thu T đang để trong túi xách. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội d A và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu người khác, gây mất trật tự ổn định xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại chưa nhận lại tài sản, vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại cụ thể: chị Trần Thu T yêu cầu bị cáo Yến phải bồi thường thiệt hại số tiền 39.500.000 đồng là số tiền bị cáo lấy trộm của chị T chưa thu hồi được là có cơ sở để chấp nhận. Bị cáo Yến sau khi trộm cắp được số tiền trên đã tiêu sài cá nhân, cơ quan điều tra đã thu hồi được số tiền 4.200.000 đồng, đây là tiền của người bị hại nên cần trả lại cho chị T. Do đó buộc bị cáo Yến phải bồi thường thiệt hại cho chị T số tiền là 35.300.000 đồng.

[8]. Về vật chứng: Số tiền 4.200.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp được đã thu hồi được nên trả lại cho người bị hại theo quy định tại điều 106 BLTTHS,

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi Vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Hải Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thị Hải Y 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: - Buộc bị cáo Trương Thị Hải Y phải bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị Thu T số tiền **35.300.000 đồng** (ba mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thu T (Sinh năm: 1997; HKTT: thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Th A Trì, Hà Nội; Địa chỉ: số 38 Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình, Hà Nội) số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/7/2020.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả chị T số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả số tiền lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Bị cáo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm **1.765.000 đồng** (một triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) và **200.000 đồng** (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi Vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ hợp lệ bản án về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, Vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Những người tham gia tố tụng; Lưu HS

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

